

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-12-2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Cao Diễm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Duy Oanh;

Ông Nguyễn Chí Công.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Văn An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2021/TLST-HNGĐ, ngày 21/10/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/11/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Út T - Sinh năm: 1984 (có mặt). Địa chỉ: xã P, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Trần Thanh B - Sinh năm: 1979 (có mặt). Địa chỉ: xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Út T trình bày:

Vào năm 2002 Nguyễn Thị Út T và Trần Thanh B tìm hiểu quen nhau rồi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc

sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt nay Nguyễn Thị Út T xin được ly hôn với Trần Thanh B; Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Như Q, sinh ngày 02/3/2005 chị Nguyễn Thị Út T đồng ý giao con cho anh Bình nuôi và không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung Nguyễn Thị Út T không yêu cầu giải quyết.

\* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thanh B trình bày:

Trần Thanh B và Nguyễn Thị Út T quen nhau rồi được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều quan điểm bất đồng, đời sống chung không thể kéo dài hôn nhân không đạt nay Trần Thanh B đồng ý ly hôn với Nguyễn Thị Út T; Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Như Q, sinh ngày 02/3/2005. Trần Thanh B đồng ý nuôi con không yêu cầu chị Thêm cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung Trần Thanh B không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thị Út T và Trần Thanh B sống chung như vợ chồng từ năm 2002 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, pháp luật không công nhận là vợ chồng, vì đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

*“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

*Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý...”.*

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

*“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa*

vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này... ”.

Đôi chiếu khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

“2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này... ”.

[2] Về con chung: Nguyễn Thị Út T và Trần Thanh B có 01 con chung tên Trần Thị Như Q, sinh ngày 02/3/2005. Nguyễn Thị Út T đồng ý giao con cho anh Bình nuôi, đồng thời Trần Thị Như Q cũng có nguyện vọng sống chung với cha không yêu cầu chị Thêm cấp dưỡng. Anh Trần Thanh B đồng ý nuôi con và không yêu cầu chị Thêm cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Đáng lý ra Nguyễn Thị Út T không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Trần Thanh B không yêu cầu Nguyễn Thị Út T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Nguyễn Thị Út T và Trần Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Út T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận Nguyễn Thị Út T và Trần Thanh B là vợ chồng.

2. Về con chung: Trần Thanh B được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Như Q, sinh ngày 02/3/2005. Nguyễn Thị Út T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trần Thanh B cùng các thành viên gia đình không được cản trở Nguyễn Thị Út T trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn.

3. Về án phí sơ thẩm: Nguyễn Thị Út T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Thị Út T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005783, ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Út T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/12/2021).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**Nguyễn Cao Diễm**